

P. Nam Định, ngày 28 tháng 3 năm 2026

BIÊN BẢN

Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số Trường Mầm non Phương Hồng

Thực hiện Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 10/3/2026 của UBND phường Nam Định về việc triển khai thực hiện và đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2025 - 2026;

Vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2026 tại Trường Mầm non Phương Hồng; Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành thu nhập thông tin, tài liệu, minh chứng và kiểm tra trực tiếp về việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của Trường Mầm non Phương Hồng.

Sau đây là kết quả tự đánh giá:

I. Thành phần

Đại diện Hội đồng tự đánh giá.

Bà: Trần Thị Tiến; Chức vụ: Hiệu trưởng – Chủ tịch Hội đồng

Bà: Dương Thị Nhâm; Chức vụ: Phó HT – Phó chủ tịch Hội đồng

Bà: Trần Thị Bích Thủy; Chức vụ: Phó HT- Phó chủ tịch Hội đồng

Bà: Trần Thị Thơi; Chức vụ: Phó HT- Phó chủ tịch Hội đồng

Bà: Đồng Thị Huyền; Chức vụ: TTCM 4+5 tuổi – Thư ký Hội đồng

Sau đây là kết quả tự đánh giá:

II. Nội dung kiểm tra

1. Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CDS)

1.1. Kết quả kiểm tra: (Có bản “Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non” kèm theo).

- Nhà trường có đầy đủ các loại kế hoạch, các loại quyết định, quy chế theo quy định.

- Nhà trường đã thành lập BCĐ ứng dụng CNTT và CDS trường mầm non theo Quyết định số 14/QĐ-MNPH ngày 13/03/2026.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin và triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số sau sáp nhập ngày 13/03/2026

- Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026 theo Quyết định số 14C/QĐ-MNPH ngày 13/3/2026.

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch số 14D /KH-MNPH ngày 13/3/2026 kế hoạch tự đánh giá mức độ chuyển đổi số năm học 2025-2026.

- Nhà trường đã đăng tải các nội dung trên cổng thông tin điện tử của nhà trường theo địa chỉ <https://mnphuonghong.ninhbinh.edu.vn>

1.2. Đánh giá:

1.2.1. Ưu điểm:

- Các kế hoạch, quyết định, quy chế nhà trường xây dựng rõ ràng, cụ thể bám sát theo hướng dẫn của các cấp về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Kế hoạch đã chỉ ra được các mục tiêu và các giải pháp cụ thể nhằm góp phần duy trì các hoạt động của nhà trường và nâng cao hiệu quả chăm sóc giáo dục trẻ.

- Khi xây dựng kế hoạch nhà trường phân công các nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên và triển khai đến toàn bộ CBGVNV trong nhà trường.

1.2.2. Hạn chế:

- Hình thức tuyên truyền về các kế hoạch, quyết định, quy chế chưa đa dạng phong phú.

Kết luận tiêu chí: Đáp ứng mức độ 3

2. Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1. Kết quả kiểm tra: (Có bản "Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non" kèm theo).

- Quản lý thông tin trẻ em: Nhà trường triển khai sử dụng phần mềm Quản lý nhà trường <https://smas.edu.vn/> (smas4.0), phần mềm <https://csdl.moet.gov.vn/>

- Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em: Nhà trường triển khai và đáp ứng một phần các yêu cầu về thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em của ngành Giáo dục: theo dõi cân nặng, chiều cao của trẻ qua phần mềm <https://smas.edu.vn/> phần mềm <https://csdl.moet.gov.vn/>

- Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu về thông tin cán bộ quản lý, giáo viên của ngành Giáo dục qua phần mềm quản lý Công chức, viên chức <https://ccvcninhbinh.vnERP.vn/> và phần mềm <https://smas.edu.vn/> (smas4.0).

- Quản lý thông tin y tế trường học: Đã triển khai sử dụng phần mềm Quản lý nhà trường <https://smas.edu.vn/> (smas4.0) và đáp ứng một phần yêu cầu về thông tin y tế trường học của ngành Giáo dục (theo dõi cân nặng, chiều cao của trẻ).

- Quản lý thông tin phổ cập giáo dục: Đã triển khai tự thu thập dữ liệu và tổng hợp số liệu phổ cập theo đúng quy định. Đảm bảo số liệu phổ cập giáo dục chính xác.

- Quản lý thông tin tài sản, tài chính: Nhà trường đã triển khai sử dụng phần mềm kế toán <https://mimosaapp.misa.vn/>, phần mềm quản lý TS công: qlts.mof.gov.vn, Quản lý tài sản trên Misa: <https://qltsapp.misa.vn/> để quản lý thông tin tài sản, tài chính và đáp ứng các yêu cầu về thông tin tài sản, tài chính.

- Quản lý văn bản điện tử: Có triển khai và đáp ứng các yêu cầu quản lý văn bản điện tử trên hệ thống <https://vpdntd.vnptioffice.vn/>.

- Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hàng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ: chưa triển khai mua phần mềm, còn thực hiện trên Excel và có thông báo với phụ huynh học sinh về thực đơn của theo mùa và đăng tải trên Website của nhà trường, qua zalo của nhóm lớp, bảng tuyên truyền hàng ngày của lớp và nhà trường.

- Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ: Giáo viên bước đầu đã sử dụng một số ứng dụng như: canva, Powerpoint, chat GPT, capcut, photoshop, heyzine, capilot, gama apps... để xây dựng hình ảnh, video, bài giảng, sách điện tử, cắt ghép, chỉnh hình ảnh,... phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ nhưng tần suất chưa cao. Đầu là sử dụng các phần mềm miễn phí.

- Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường: Đã thực hiện tiếp nhận thông tin phản hồi của cha mẹ trẻ về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ qua hệ thống nhóm zalo của các nhóm/lớp.

- Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng: Đã thực hiện tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng qua cổng thông tin điện tử của nhà trường website: <http://mnpuonghong.ninhbinh.edu.vn> nhóm zalo của các nhóm/lớp, Facebook (miễn phí), qua hệ thống bảng tuyên truyền của lớp, của trường,

- Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục:

Nhà trường thực hiện kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục <https://csdl.moet.gov.vn/> qua hệ thống quản lý nhà trường <https://smas.edu.vn/> và <https://dongbo.csdl.edu.vn/>.

- Nhà trường thực hiện sử dụng phần mềm bảo hiểm xã hội, chữ ký số trong công tác quản lý.

- Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ: Đã ban hành Quy chế quản lý, khai thác đối với các hệ thống, phần mềm, trang thiết bị trong nhà trường theo Quyết định số 14/QĐ-MNPH ngày 13 tháng 03 năm 2026.

2.2. Đánh giá:

2.2.1. Ưu điểm:

- Sử dụng, khai thác đầy đủ các phần mềm hỗ trợ hoạt động của nhà trường theo định hướng chung của ngành. Linh hoạt xây dựng phương án thay thế khi phần mềm dùng chung dùng hoạt động và vẫn đảm bảo theo dõi được đầy đủ thông tin.

- Các phần mềm mất phí đều có hợp đồng rõ ràng, ghi rõ trách nhiệm của n bên và đảm bảo bảo mật thông tin.

- Tất cả các phần mềm đều hoạt động có hiệu quả, phát huy tính năng và chức năng liên thông với cấp trên quản lí.

- Các phần mềm giúp cho việc cập nhật thông tin, tổng hợp, báo cáo chính xác nhanh gọn.

- Các phần mềm ứng dụng miễn phí để hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục giúp CBQL, GV tra cứu các học liệu, làm các bài giảng điện tử hay sách điện tử đỡ tốn công sức làm đồ dùng đồ chơi và còn tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh dạy trẻ tại gia đình có hiệu quả.

- Sử dụng tiện ích excell, google trang tính để làm hồ sơ nuôi bán trú như: tính ăn, tính khẩu phần ăn, các loại sổ theo qui định đảm bảo chính xác, khoa học. Hàng tháng đăng tải công khai thực đơn trên website của nhà trường và tại bảng tuyên truyền của các lớp.

- Nhà trường sử dụng tiện ích excell, google trang tính để thực hiện các hoạt động quản lý trong nhà trường như: hồ sơ sổ sách chuyên môn, điểm danh trẻ trên lớp..., triển khai các nội dung trong công việc.

- Nhà trường xây dựng quy chế quản lý, khai thác đối với các hệ thống, phần mềm, trang thiết bị trong nhà trường đảm bảo đúng người đúng việc, phù hợp với năng lực của CBQL, GV, NV.

2.2.3. Hạn chế:

- Chưa triển khai mua phần mềm tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày, việc tính toán trên Excel và trang tính goole đòi hỏi nhiều thời gian tạo mẫu biểu, đặt hàm, công thức tính toán phức tạp.

- Chưa mua phần mềm phổ cập giáo dục

- Mới chỉ cập nhật theo dõi cân đo, chưa thực hiện được theo dõi thông tin khám sức khỏe của trẻ em trên phần mềm. Thiếu nhân viên y tế học đường.

- Giáo viên ứng dụng CNTT phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ với tần suất chưa nhiều.

- Khi sử dụng các phần mềm miễn phí trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ chất lượng chưa cao cần sử dụng các phần mềm mất phí để chất lượng hình ảnh đẹp và hiệu quả cao hơn.

Kết luận tiêu chí: Tổng điểm chỉ số 2.1 đến 2.12: 57 điểm, Đạt mức độ: 3. Chỉ số 2.13: Có thực hiện. Đạt mức độ: 3

3. Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến

3.1. Kết quả kiểm tra: (Có bản "Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non" kèm theo)

- Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến: nhà trường chưa thực hiện tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến. Hiện nay đang thực hiện tuyển sinh trực tiếp và đăng tải công khai tuyển sinh trên Cổng thông tin điện tử của nhà

trường: <http://mnpvuonghong.ninhbinh.edu.vn> và thông báo tuyển sinh tại khu vực công trường và qua hệ thống bảng tuyên truyền của nhóm lớp, của nhà trường.

- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng web/ thiết bị thông minh mạng xã hội gồm tối thiểu các chức năng: thông tin thông báo, điểm danh, xin nghỉ học, phản hồi, đánh giá: Nhà trường thực hiện kết nối qua nhóm zalo của các nhóm/lớp, đảm bảo đầy đủ thông tin thông báo, cha mẹ trẻ có thể xin nghỉ học, phản hồi lại thông tin với giáo viên, giáo viên có thể gửi file đánh giá cho cha mẹ trẻ.

- Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt: Nhà trường có tài khoản riêng và triển khai thực hiện các hoạt động giao dịch qua tài khoản ngân hàng và thực hiện các khoản thu không dùng tiền mặt, thu thông qua tài khoản ngân hàng Viettinbank.

3.2. Đánh giá:

3.2.1. Ưu điểm:

- Dịch vụ kết nối giữa gia đình và nhà trường qua ứng dụng web/thiết bị thông minh mạng xã hội/ OTT (over the top) gồm tối thiểu các chức năng: Nhà trường thực hiện hiệu quả việc kết nối qua nhóm zalo của các nhóm/lớp.

3.2.3. Hạn chế:

- Nhà trường chưa thực hiện việc tuyển sinh đầu cấp mầm non qua trực tuyến.
- Thực hiện tuyển sinh trực tuyến và kết nối giữa gia đình và nhà trường qua kênh miễn phí chưa hoàn thiện các chức năng, có thể xảy ra nguy cơ mất an toàn thông tin.

Kết luận tiêu chí: Tổng điểm: 8 điểm, Đạt mức độ: 3

4. Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

4.1. Kết quả kiểm tra: (Có bản "Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non" kèm theo).

- Trong năm học vừa qua nhà trường đã cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn ứng dụng CNTT và CDS do Sở giáo dục tổ chức và triển khai tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

- Giáo viên đã sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đạt tỉ lệ 92.5%.

- Tỉ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số (ứng dụng Google meet, Zoom) đạt tỉ lệ 93%.

4.2. Đánh giá:

4.2.1. Ưu điểm:

- Giáo viên tích cực tham gia các lớp tập huấn, tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

4.2.3. Hạn chế:

- Việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên thông qua nền tảng số còn thực hiện trên ứng dụng miễn phí Google meet, Zoom nên thời lượng bị giới hạn, phải đăng nhập nhiều lần/buổi họp.

- Việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao ứng dụng công nghệ AL vào trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

Kết luận tiêu chí: Tổng điểm: 18 điểm, Đạt mức độ: 3

5. Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

5.1. Kết quả kiểm tra: (Có bản "Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non" kèm theo).

- Các lớp học có thiết bị máy tính laptop, thiết bị phụ trợ khác (dây HDMI, loa, USB...) hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet. Nhà trường có đường truyền internet ổn định, có hợp đồng với nhà mạng Viettel.

- Có 8 máy tính kết nối Internet; 7 máy in canon 2900; 01 máy in scan; 03 máy chiếu; 11 tivi phục vụ công tác chuyên môn của nhà trường.

- Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các trang thiết bị nghe nhìn cho các lớp và các phòng ban.

5.2. Đánh giá:

5.2.1. Ưu điểm:

- Các thiết bị được kết nối Internet đảm bảo tốc độ đường truyền, phục vụ tốt cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

5.2.3. Hạn chế:

- Chưa có phòng riêng để trẻ được tham gia vào hoạt động và sử dụng bảng tương tác, kismats.

- Cần bổ sung máy chiếu bên cơ sở 2 phục vụ công tác tập huấn và hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Kết luận tiêu chí: Tổng điểm: 8 điểm, Đạt mức độ: 3

II. Kết luận: Đánh giá chung các tiêu chí:

1. Tiêu chí bắt buộc: Đạt mức độ 3

2. Tiêu chí tính điểm:

- Tổng điểm của Bộ chỉ số: 91 điểm.

- Mức đáp ứng: Mức độ 3

(Có bản "Kết quả kiểm tra đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non" kèm theo).

III. Kiến nghị, đề xuất:

- Tiếp tục phát huy những ưu điểm đã đạt được để nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS đạt kết quả tốt hơn.

viên thông
nên thời
công

- Xây dựng kế hoạch mua sắm, bổ sung các phần mềm, các trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác ứng dụng CNTT và CDS nhằm nâng cao công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Tiếp tục triển khai các bài đăng trên cổng thông tin điện tử, tạo các chuyên mục phù hợp việc tra cứu thông tin
- Thực hiện tốt hơn chức năng tuyên truyền phối hợp phụ huynh thông qua công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.
- Tăng cường công tác lưu trữ thông tin, kế hoạch tài liệu.
- Đối với giáo viên, nhân viên trong nhà trường cần tích cực chủ động học hỏi, cập nhật công nghệ mới để ứng dụng vào công tác giảng dạy. Động viên khuyến khích giáo viên hoàn thiện chứng chỉ tin học, nhà trường thường xuyên bồi dưỡng ứng dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên trong việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.
- Tiếp tục tập huấn hướng dẫn, khích lệ CB, GV, NV tích cực ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ để có hiệu quả cao hơn và đáp ứng yêu cầu của ngành giáo dục đào tạo.

Biên bản kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2026

Biên bản đã được đọc lại cho những người có tên nghe và ký xác nhận./.

CHỦ TỊCH HĐQT ĐÁNH GIÁ

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Thị Tiên

Thư ký

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đồng Thị Huyền

Nhóm đại diện HĐĐGD

(Ký, ghi rõ họ tên)

Dương Thị Nhâm

Trần Thị Bích Thủy

Trần Thị Thơi